

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VÀ LAO ĐỘNG -VIỆC LÀM CỦA THANH NIÊN VIỆT NAM

1. Về giáo dục và đào tạo của thanh niên

Giáo dục luôn là quốc sách hàng đầu. Có thể nói, việc đầu tư cho giáo dục luôn là định hướng, là ưu tiên hàng đầu đối với chính sách phát triển kinh tế- xã hội của đất nước ta. Thực tế hiện nay, chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo luôn ở mức 20%. Với những chính sách của nhà nước dành cho giáo dục, nước ta đã xây dựng một hệ thống giáo dục về cơ bản tương đối hoàn thiện từ mầm non tới đại học với cơ sở vật chất, trang thiết bị tương đối hiện đại và đầy đủ. Các chính sách của nhà nước cũng từng bước đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục. Xã hội hóa giáo dục đã làm cho hệ thống giáo dục ngoài công lập đóng góp đáng kể và phát triển giáo dục và đào tạo của đất nước. Việc xóa mù chữ đã được thực hiện triệt để tiến tới hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục cấp trung học cơ sở và hướng tới việc xóa mù chữ cho người lớn cũng như phổ cập mẫu giáo mầm non cho bé 5 tuổi. Bên cạnh đó, nhà nước chú trọng phổ cập giáo dục, tạo cơ hội bình đẳng trong việc tham gia vào hoạt động giáo dục đào tạo đối với đồng bào dân tộc ít người, các đối tượng trong diện chính sách.

Có thể nói, chất lượng nguồn nhân lực phụ thuộc vào chất lượng giáo dục, giáo dục tốt là nền tảng cơ bản để nâng cao chất lượng nguồn lao động, thông qua đó lực lượng lao động được trang bị các kiến thức, kỹ năng cần thiết để có thể nâng cao chất lượng lao động của bản thân đáp ứng được sự đòi hỏi của thị trường lao động trong và ngoài nước.

1.1. Các chính sách và thực trạng về giáo dục đối với thanh niên

Nhà nước luôn quan tâm tới sự phát triển của thanh niên, theo đó, đã ban hành nhiều chính sách nhằm hỗ trợ, phát triển cho thanh niên trong giai đoạn hiện nay. Năm 2018, ngân sách đã chi 229 nghìn tỷ đồng cho giáo dục đào tạo và dạy nghề. Nhà nước ưu tiên duy trì mức chi 20% tổng chi ngân sách cho giáo dục. Mặt khác, nguồn vốn ngoài ngân sách cũng đóng vai trò quan trọng, chiếm tới 30% tổng số vốn đầu tư cho giáo dục đó là các nguồn từ thu học phí, đóng góp, viện trợ¹. Bên cạnh đó, nhà nước cũng có nhiều chính sách hỗ trợ về giáo dục và đào tạo cho thanh niên như: các chính sách hỗ trợ thanh niên nghèo để tăng cơ hội

¹ Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giáo dục Việt Nam đầu thế kỷ 21.

tiếp cận giáo dục; các chính sách hỗ trợ dân tộc thiểu số và miền núi, vùng xa; chính sách cử tuyển, hệ dự bị đại học cho thanh niên dân tộc thiểu số, miền núi và vùng xa (tỷ lệ sinh viên người dân tộc thiểu số không ngừng tăng trong mấy năm qua từ 5% lên 7,1% từ năm 2016 đến 2019); Chính sách nâng cao chất lượng và mở rộng hệ thống cơ sở đào tạo đại học và cao đẳng, đặc biệt tại các vùng khó khăn, vùng sâu vùng xa (theo đó đẩy mạnh tầm quan trọng của việc đầu tư xây dựng cơ bản các trường học các cấp theo tiêu chuẩn quốc tế, các trường học ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc, khó khăn, trọng điểm, then chốt..., tới năm 2019 các vùng trung du và vùng núi phía bắc đã có 55 trường bao gồm trường đại học và cao đẳng, vùng đồng bằng sông Hồng có 157 trường đại học và cao đẳng²... Ngoài ra, đối với các tài năng trẻ, Nhà nước luôn có các chính sách cụ thể, xác định rõ đây là chiến lược quan trọng nhằm xây dựng và đào tạo nguồn nhân lực lao động chất lượng cao (Đề án 911 đào tạo giảng viên có trình độ Tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2010 – 2020; Đề án 322 về đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật tại các cơ sở nước ngoài...)

Nâng cao chất lượng giáo dục không thể không nói tới việc nâng cao chất lượng cơ sở đào tạo, mở rộng hệ thống các trường học. Có thể thấy rằng, đối với giáo dục trung học phổ thông là bước đệm căn bản để hướng tới giáo dục nghề nghiệp. Theo đó, mục tiêu phát triển giáo dục phổ thông tới năm 2025 là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cụ thể là nâng cao chất lượng đào tạo văn hóa, kỹ năng, đạo đức, ngoại ngữ, tin học..... sao cho tới năm 2025 tỷ lệ đi học đúng tuổi ở tiểu học là 99,0%, trung học cơ sở là 95,0% và THPT là 80,0%.

Theo số liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, mạng lưới cơ sở THPT liên tục tăng từ 1.967 trường năm học 2001 - 2002 lên 2.398 trường năm học 2017-2018. Mỗi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đã có 2 trường THPT để đáp ứng nhu cầu học của thanh thiếu niên. Quy mô học sinh THPT tăng từ 2.334.255 học sinh năm học 2001 - 2002 lên 2.508.564 học sinh năm học 2017 - 2018³.

Đối với giáo dục dạy nghề, giáo dục từ các trường trung cấp chuyên nghiệp, cơ sở dạy nghề nhằm đào tạo nhân lực lao động thực hành chất lượng cao, có kiến thức cơ bản về nghề và các kỹ năng nghề cần thiết. Hệ thống giáo dục nghề gồm các trường trung cấp chuyên nghiệp đào tạo 3-4 năm đối với học sinh đã tốt nghiệp cấp 2 và giáo dục chuyên nghiệp 1-2 năm đối với học sinh tốt nghiệp cấp 3. Hơn

² Bộ Giáo dục và đào tạo: Tổng kết tình hình giáo dục và đào tạo 2019

³ Bộ Giáo dục và đào tạo: Tổng kết tình hình giáo dục và đào tạo 2019

nữa, có hình thức dạy nghề 1 năm đối với trình độ nghề sơ cấp, từ 1 đến 3 năm đối với nghề trung cấp và cao đẳng.

Năm học 2017-2018 có 320 trường trung cấp nghề và gần 900 trung tâm dạy nghề, hơn 300 trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học có dạy nghề. Nhà nước có nhiều chính sách nhằm tạo sự bình đẳng giới như tăng cường đào tạo nghề cho nữ giới, bảo đảm quyền lựa chọn nghề và quyền được học nghề, tạo cơ hội việc làm cho nữ giới một cách ổn định, nâng cao vị trí của phụ nữ khi tham gia hoạt động nghề, hoạt động xã hội...

Đối với giáo dục cao đẳng và đại học là một bậc học nâng cao nhằm đào tạo chuyên nghiệp và chuyên sâu, đào tạo nhân tài, đào tạo lao động có kỹ năng và kiến thức nghề nghiệp, có năng lực tự nghiên cứu và ứng dụng ở trình độ cao. Đối với hệ thống này thì các cơ sở giáo dục đa dạng đó là trường cao đẳng, trường đại học, Học viện, Đại học quốc gia, viện nghiên cứu, đại học vùng.... Đến năm 2019 trên cả nước có 237 trường đại học, 215 trường cao đẳng.

1.2 Thực trạng giáo dục của thanh niên Việt Nam

Có thể nói tỷ lệ đọc thông, viết thạo hiểu rõ tiếng Việt hoặc tiếng dân tộc thiểu số là một trong những chỉ số cơ bản nhằm đánh giá thực trạng giáo dục đào tạo của một đất nước. Hiện nay, tỷ lệ biết đọc, viết ở thanh niên Việt Nam là khoảng gần 98% trong đó nam giới là 97% và nữ giới là 96,8%. Có thể thấy rằng, sự chênh lệch về tỷ lệ biết đọc giữa nam và nữ thanh niên là không đáng kể, đặc biệt ở lứa tuổi trẻ từ 16 đến dưới 20 tuổi. Đối với hoạt động xóa mù chữ, Việt Nam đã có những thành tựu đáng kể tuy nhiên tỷ lệ này vẫn còn có sự khác biệt cơ bản giữa các vùng, miền, giữa các dân tộc và giữa các nhóm người khác nhau. Theo đó, tỷ lệ biết đọc viết của người Kinh trẻ là gần 99% và các dân tộc khác ước khoảng 87%⁴. Một khác biệt nữa là đối với nhóm có điều kiện kinh tế thấp hơn thì tỷ lệ biết đọc, viết giữa nam và nữ chênh lệch đáng kể (nam gần 90%, nữ 82.1%)

Theo số liệu điều tra dân số năm 2019, có 40% dân số thanh niên từ 15 tuổi trở lên đang đi học và có 3% thanh niên chưa từng đến trường. Có 40% dân số thanh niên ở độ tuổi 15 đến 17 tuổi không học tiếp ở bậc cao hơn sau khi hoàn thành bậc THCS và THPT⁵.

⁴ Bộ giáo dục và đào tạo, <https://moet.gov.vn/thong-k>

⁵ Tổng cục thống kê: Báo cáo tổng điều tra dân số 2019

Theo các quy định của Nhà nước thì, hiện nay hệ thống giáo dục hiện tại của Việt Nam khuyến khích thanh niên từ 15 tuổi đến 19 tuổi đi học trung học phổ thông, thanh niên từ 20 đến 23 tuổi học cao đẳng, đại học. Nhưng trên thực tế, chỉ có khoảng 50% thanh niên từ 16 đến 19 tuổi đi học tại trường học và 20% thanh niên từ 20 đến 23 tuổi học tiếp bậc cao đẳng và đại học. Như vậy, có một số lượng lớn dân số thanh niên không tiếp tục học ở những bậc học cao hơn. Qua phân tích có thể thấy do điều kiện kinh tế mà thanh niên trong nhóm tuổi này không tham gia học tiếp, để đi làm, và một phần do điều kiện không có tiền đóng học phí. Bên cạnh đó, qua số liệu điều tra, cho thấy có sự khác biệt giữa các nhóm dân tộc, vùng kinh tế, tình trạng giàu nghèo của gia đình, giữa nam và nữ về vấn đề học vấn. Theo đó, thanh niên dân tộc Kinh hiện đang theo học tại các trường là khoảng 35%, các dân tộc khác là 15%; mặt khác gần 60% thanh niên không đi học do kinh tế không đủ nên đã dừng việc học và lựa chọn đi làm.⁶

Trên thực tế, chất lượng lao động trẻ có liên quan tới trình độ học vấn. Trình độ học vấn là nền tảng để mỗi người phát triển kỹ năng, nâng cao kinh nghiệm, sáng tạo đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Trình độ học vấn của thanh niên nói chung được chia thành các mức như: tốt nghiệp tiểu học, tốt nghiệp trung học cơ sở, tốt nghiệp trung học phổ thông, tốt nghiệp cao đẳng, đại học. Theo số liệu điều tra dân số năm 2019, có 20,5% thanh niên Việt Nam có trình độ học vấn cao nhất ở mức chưa tốt nghiệp tiểu học và chỉ có 40% thanh niên có trình độ học vấn từ tốt nghiệp THPT trở lên.

Có sự chênh lệch rõ rệt về trình độ học vấn giữa các vùng, miền, giữa các nhóm có điều kiện kinh tế xã hội khác nhau, giữa các dân tộc và giữa nam thanh niên với nữ thanh niên.

Về đào tạo nghề và hướng nghiệp có thể coi là chủ trương lớn của Nhà nước, là nhiệm vụ chính trị quan trọng nhằm đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực của nước ta trong giai đoạn tới. Từ những năm 2010, hệ thống giáo dục đã có sự phân luồng đối với tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, theo đó sẽ có hơn 70% học sinh lên học tiếp lớp 10 hệ trung học phổ thông và gần 30% còn lại sẽ đi học nghề tại các trường trung học chuyên nghiệp, trung tâm giáo dục nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên. Việc phân luồng được thực hiện nhằm chuyên sâu hóa và dần nâng cao chất lượng dạy và học tại bậc trung học phổ thông, đồng thời

⁶ Tổng cục thống kê: Báo cáo tổng điều tra dân số 2019

phân hóa nhằm đào tạo nghề cho những thanh niên muốn học nghề đi theo con đường ứng dụng không muốn học hàn lâm. Hướng nghiệp giờ đây đã dần trở thành xu thế giáo dục tại các nhà trường đặc biệt là các trường ngoài công lập. Tuy nhiên, tâm lý đám đông hiện nay vẫn ưa chuộng việc học đại học hơn là lựa chọn việc học nghề sau khi tốt nghiệp phổ thông trung học.

Có thể nói, việc hướng nghiệp cũng như tuyên truyền về hướng nghiệp chưa được làm tốt ở các trường học. Học sinh và gia đình lựa chọn nghề nghiệp theo cảm tính, theo nghề nghiệp của gia đình chứ không dựa trên nhu cầu thực tế của thị trường dẫn tới việc nguồn nhân lực có chỗ thừa có chỗ thiếu và chất lượng nguồn nhân lực không đảm bảo yêu cầu của nhà tuyển dụng.

Thời gian qua, với những hiểu biết chưa chuẩn đáng, thị trường lao động của nước ta trở nên mất cân đối do việc thực hiện giáo dục và đào tạo ở phổ thông bị mất cân đối. Thanh niên từ 15 tuổi trở lên đang theo học ở các trường học chủ yếu là học cao đẳng và đại học chiếm 80%, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề không được thanh niên lựa chọn nhiều⁷. Có thể thấy, sự mất cân đối trong cơ cấu đào tạo sau phổ thông dẫn đến hệ quả tất yếu là định hướng đào tạo cho thanh niên không theo sát nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Sự mất cân đối này xuất phát từ thứ nhất do tâm lý coi trọng việc học đại học; thứ hai do các trường trung cấp chuyên nghiệp thực tế đào tạo chất lượng còn thấp, đầu ra không đảm bảo việc làm cho thanh niên. Tuy hệ thống các trường trung cấp chuyên nghiệp đã được mở rộng, có khoảng 350 trường trên toàn quốc, khoảng gần 400 trường cao đẳng tham gia đào tạo trung cấp.

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách cơ bản nhằm hỗ trợ cho thanh niên tích cực tham gia học tập. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn sự bất bình đẳng trong giáo dục đặc biệt ở các vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khác nhau, giữa dân tộc Kinh và các dân tộc thiểu số khác. Nguyên nhân xuất phát từ sự chênh lệch về điều kiện kinh tế, dẫn tới cơ hội học tập trao cho thanh niên là không đồng đều. Như vậy, cần thiết phải có các chính sách tăng cường việc hỗ trợ thanh niên dân tộc thiểu số như nhân rộng mô hình mở trường nội trú ở vùng sâu, vùng xa, xây dựng các trường đại học vùng, chi nhánh ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn nhằm tăng thêm cơ hội học tập cho thanh niên.

⁷ Bộ giáo dục và đào tạo: Số liệu giáo dục và đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề năm học 2017-2018

Một vấn đề nữa là chất lượng giáo dục của nước ta tương đối thấp, chỉ số giáo dục (EI) và chỉ số phát triển con người (HDI) đạt mức 125, trong khi đó Hàn Quốc là 15, Thái Lan là 103⁸. Có thể thấy chỉ số về giáo dục của nước ta thấp hơn các nước Châu Á và Đông Nam Á, chỉ xếp trên Lào và Campuchia, chất lượng giáo dục, đào tạo, hướng nghiệp còn thấp. Việc phân luồng giáo dục nhằm mục đích phân loại học sinh, hướng nghiệp chưa được thực hiện triệt để dẫn tới việc lựa chọn nghề nghiệp của thanh niên chưa sát với nhu cầu của thị trường lao động, dẫn tới thị trường lao động vừa thiếu lại vừa thừa, chất lượng đào tạo và giáo dục thấp, nguồn nhân lực dồi dào nhưng không chất lượng dẫn tới hệ lụy là năng suất lao động thấp, không tiếp cận được với tiến bộ của khoa học, kỹ thuật, do vậy, khả năng kiếm tiền kém, kinh tế không được cải thiện...

2. Về lao động và việc làm của thanh niên

Vấn đề việc làm luôn là vấn đề quan trọng đối với mỗi quốc gia nhất là các nước trong giai đoạn phát triển như Việt Nam. Sử dụng nguồn nhân lực lao động có hiệu quả hay không thì điều tiên quyết đó chính là việc giải quyết việc làm cho lao động đặc biệt là lao động trong độ tuổi thanh niên. Báo cáo Phát triển con người của Liên hiệp quốc năm 2017 tại các nước đang phát triển cho rằng vấn đề việc làm là vấn đề quan trọng của các nước đang phát triển, giúp giải quyết khó khăn về kinh tế, đem lại thu nhập, giúp phát triển đất nước...

Có thể nói, thanh niên là lực lượng lao động đông đảo ở nước ta, tuy vậy, lực lượng này cũng là nhóm yếu thế trong thị trường lao động, dễ là lực lượng chịu sự tác động của sự thay đổi của kinh tế - xã hội do non nớt, kinh nghiệm, kỹ năng còn yếu, do vậy việc giải quyết việc làm cho thanh niên rất cần có những chính sách hợp lý, bảo đảm quyền và lợi ích cơ bản của họ.

Theo Tổng cục thống kê, năm 2019 lực lượng lao động thanh niên từ 15 tuổi trở lên trên cả nước ước tính đạt 55,8 triệu người, tăng so với năm trước khoảng gần 450 nghìn người. Tuy nhiên, phần lớn lực lượng lao động tập trung ở nông thôn chủ yếu ở các vùng Đồng Bằng sông Hồng, Bắc trung bộ và vùng duyên hải miền trung, vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Mặt khác, lao động trong nhóm tuổi từ 16 tuổi đến 19 tuổi có tỷ lệ thấp nhất (40%). Ngoài ra, có sự chênh lệch trong các nhóm tuổi về tỷ lệ tham gia lao động giữa vùng nông thôn và thành thị, lao động nông thôn đông hơn thành thị, đặc biệt ở

⁸ Số liệu thống kê Của UNDP năm 2018

hai nhóm tuổi là 16-19 và 20-24 có thể do trong độ tuổi này thanh niên thành thị còn đang tham gia học tập ở trình độ cao hơn nên chưa tham gia vào thị trường lao động.

Đối với việc phát triển kinh tế-xã hội, tỷ lệ thất nghiệp và số người thất nghiệp là sự phản ánh thực trạng sự phát triển của mỗi quốc gia. Tới cuối năm 2019 số người thất nghiệp đối với lao động thanh niên trong độ tuổi 15-24 khoảng hơn 390 nghìn người. Trong đó, tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên là 6,31%, tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên thành thị là 8,91%. Tỷ lệ thanh niên không có việc làm và không tham gia học tập hoặc đào tạo 8,4%, tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị thấp hơn nông thôn và tỷ lệ thất nghiệp đối với nữ thanh niên cao hơn nam thanh niên⁹.

Ở đây, thất nghiệp có thể hiểu là những người như: những người từ 16-30 tuổi có các yếu tố: Hiện không có việc nhưng sẵn sàng và mong muốn có việc làm; Hiện tại đang có nhu cầu đi tìm việc làm có thu nhập, kể cả những người trước đó chưa bao giờ làm việc. Tỷ lệ thất nghiệp trong lực lượng lao động cao có thể có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân sâu xa là nhu cầu việc làm và khả năng khó tìm được việc làm của nhóm thanh niên nữ là đối tượng chính cho mục tiêu giải phóng phụ nữ và thực hiện bình đẳng giới của Đảng và Nhà nước ta.

Mặt khác, ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội tốt hơn như vùng Bắc bộ, Đồng bằng Sông Cửu Long có tỷ lệ thanh niên thất nghiệp cao hơn đáng kể so với các vùng khó khăn như Tây Nguyên hoặc Trung du - miền núi phía Bắc. Trong đó, tỷ lệ thất nghiệp ở hai thành phố lớn là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh luôn ở mức cao hơn so với các tỉnh, thành phố còn lại. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm phản ánh sự dư thừa lao động, tình trạng lãng phí năng lực sản xuất. Bên cạnh đó, còn một bộ phận lao động được coi là thiếu việc làm, đó là lực lượng lao động thỏa mãn các tiêu chí như: mong muốn được làm thêm giờ, sẵn sàng làm thêm giờ, làm việc dưới ngưỡng thời gian cụ thể (35h/tuần). Theo báo cáo về lao động việc làm của Tổng cục thống kê thì tỷ lệ thiếu việc làm cao nhất lại ở nhóm lao động thanh niên từ 16-19 tuổi. Nguyên do là do tuổi đời thấp, kinh nghiệm lao động không có, thời gian làm việc và mức thu nhập chưa đủ để nuôi sống bản thân. Theo báo cáo, tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị cao hơn nông thôn, nhưng tỷ lệ thiếu việc làm ở thành thị lại thấp hơn so với nông thôn. Như vậy, ở nông thôn thanh niên có thể tìm được nhiều hình thức làm việc ở các khu vực phi chính thức

⁹ Báo cáo Tình hình lao động việc làm năm 2019 của Tổng cục Thống kê

như làm nông, làm thuê dễ hơn thành thị. Tuy nhiên, nếu ở thành thị, một khi thanh niên đã tìm được việc thì công việc của họ có xu hướng ổn định hơn so với các công việc tạm thời ở nông thôn.

Cũng theo đó, hai vùng kinh tế phát triển là Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm cao phản ánh thực trạng dư thừa lao động, sử dụng lãng phí năng lực và lực lượng sản xuất, dịch vụ. Tuy nhiên, phân tích số liệu riêng cho Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm của hai trung tâm kinh tế - xã hội thấp hơn so với các vùng khác, theo đó, có thể thấy được sự ổn định của công việc cũng như hiệu quả hoạt động kinh tế của thanh niên sinh sống tại hai thành phố này so với thanh niên ở các khu vực khác.

Đối với chất lượng lao động trẻ, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách nhằm đào tạo nguồn nhân lực; đào tạo và xây dựng được đội ngũ cán bộ và quản lý kinh doanh thích ứng kịp thời với yêu cầu của khu vực và thế giới. Bên cạnh đó, hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp được phân bố tương đối hợp lý ở các địa phương, vùng, miền. Ngoài ra, thực hiện các chính sách hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề cho lao động thanh niên, thời gian qua Chính phủ đã phê duyệt và triển khai Đề án “Hỗ trợ thanh niên học nghề và tạo việc làm giai đoạn 2008 - 2015”, Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.

Trên thực tế, mạng lưới các cơ sở, trường nghề được chỉnh trang, củng cố, hoạt động tư vấn lao động, việc làm, xuất khẩu lao động... đã được mở rộng và hoạt động tương đối hiệu quả. Việc đào tạo nguồn lực chất lượng cao trong các lĩnh vực mới như công nghệ, thông tin, kỹ thuật số ngày càng được quan tâm. Hệ thống văn bản pháp luật, pháp quy của Nhà nước ngày càng được ban hành kịp thời đáp ứng nhu cầu đào tạo, việc làm cho thanh niên. Bên cạnh đó, công tác giám sát về chính sách, pháp luật về dạy nghề và giới thiệu việc làm cho thanh niên thường xuyên được thực hiện. Theo đó, thời gian qua, Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội đã kiến nghị Chính phủ ban hành được 01 nghị định; 06 quyết định về dạy nghề cho thanh niên; 02 quyết định về giải quyết việc làm cho thanh niên.

Năm 2019, Ngân sách nhà nước chi thường xuyên cho giáo dục, đào tạo và dạy nghề là 244.835 tỷ đồng, bằng 24,49% tổng chi thường xuyên NSNN¹⁰. Tuy

¹⁰ Báo cáo của Bộ Tài chính về thu chi ngân sách năm 2019.

nhiên, việc đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, vốn vay cho thanh niên chưa đáp ứng được nhu cầu mong đợi. Tỷ lệ thất nghiệp trong thanh niên còn cao. Đối với việc giám sát chính sách về học nghề và đào tạo hướng nghiệp của thanh niên chưa được thực hiện thường xuyên.

Mặt khác, thời gian qua, số lượng lao động thanh niên chưa được đào tạo về mặt chuyên môn kỹ thuật khoảng 80% thanh niên độ tuổi 16-30 ở cả nước chưa từng được đào tạo bất kỳ một ngành nghề chuyên môn kỹ thuật nào. Bên cạnh đó, tỷ lệ thanh niên có trình độ cao đẳng, đại học trở lên chỉ có khoảng 8%. Do đó, có thể thấy, nguồn nhân lực lao động thanh niên của Việt Nam dồi dào, nhưng chất lượng lao động và tay nghề lao động còn kém, do vậy, cần có những chính sách phù hợp để đào tạo chuyên môn, kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng lao động đặc biệt là lao động trong độ tuổi thanh niên.

Qua phân tích những số liệu về lao động thanh niên, có thể nhận thấy một số vấn đề như sau:

Thứ nhất, tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm trong thanh niên còn cao;

Thứ hai, chất lượng lao động còn yếu;

Thứ ba, công tác phân luồng, định hướng đào tạo nghề nghiệp cho thanh niên còn rất hạn chế và gặp nhiều bất cập.

Theo đó, Nhà nước cần có các chính sách thích hợp nhằm từng bước xây dựng và hoàn thiện chiến lược phát triển nguồn lao động gắn liền với mục tiêu và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nhằm tận dụng ưu việt của dân số lao động, cải cách và mở rộng hệ thống đào tạo nghề, cao đẳng, đại học, kỹ năng nghề nghiệp nhằm tạo ra nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, có tay nghề vững vàng đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giáo dục Việt Nam đầu thế kỷ 21.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Tổng kết tình hình giáo dục và đào tạo 2019
3. Bộ giáo dục và đào tạo, <https://moet.gov.vn/thong-k>
4. Tổng cục thống kê: Báo cáo tổng điều tra dân số 2019
5. Bộ giáo dục và đào tạo: Số liệu giáo dục và đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề năm học 2017-2018
6. Báo cáo Tình hình lao động việc làm năm 2019 của Tổng cục Thống kê
7. Báo cáo của Bộ Tài chính về thu chi ngân sách năm 2019.